

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Kề.
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị T** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1963 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Kh (Đặng Văn Kh) và bà: Lê Thị T1; chồng: Nguyễn Văn Th và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1956. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có pháo sử dụng vào dịp tết Nguyên đán Tân Sửu, sáng ngày 15/12/2020, Đặng Thị T thông qua người dân trong xóm biết được số điện thoại của người đàn ông bán pháo. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mastel của mình gọi cho người đàn ông hỏi mua 10 (mười) dây pháo tràng và 01 (một) gói pháo bi, người đàn ông đồng ý bán cho T với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) và hẹn chiều đến cầu Sơn Thọ thuộc xóm 9, xã Sơn Hải để nhận pháo. Đến hẹn 17^h45 phút cùng ngày, T đi bộ đến chân cầu Sơn Thọ gặp người đàn ông, T đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), người đàn ông nói pháo để trong thùng catton màu vàng. T đi lại lấy thùng catton đưa về nhà tại xóm 8, xã SH. Khi T về đến nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu lập Biên bản sự việc thu giữ 01 (một) thùng catton màu vàng bên trong có 10 (mười) gói hình hộp chữ nhật trong mỗi gói là các hình trụ gắn dây cháy chậm, 01 (một) túi nilong màu trắng có chứa các quả cầu nhiều màu sắc và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel. Quá trình bắt giữ, T lợi dụng trời tối, có đông người xung quanh giằng co với Công an nên chạy thoát. Ngày 16/12/2020, T đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng: 10 (mười) gói nilon hình hộp chữ nhật màu đỏ, mặt ngoài in chữ nước ngoài, ký hiệu C888, trong các gói nilon có các thỏi hình trụ tròn màu đỏ được liên kết với nhau bằng các dây có tổng khối lượng 6,7kg (sáu phẩy bảy kilogam); 01 (một) gói nilong bên trong có chứa các quả hình cầu nhiều màu sắc có khối lượng 0,22kg (không phẩy hai mươi hai kilogam). Quyết định trưng cầu giám định đối với: 01 (một) gói nilon hình hộp chữ nhật màu đỏ có khối lượng 0,68kg, ký hiệu M1; 01 (một) gói nilong bên trong có chứa các quả hình cầu nhiều màu sắc có khối lượng 0,22kg, ký hiệu M2. Sau khi lấy mẫu vật gửi giám định, số pháo còn lại được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Tại Kết luận giám định số 11/KL-PC09(Đ2-CN), ngày 21/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Đặng Thị T gửi giám định đều là pháo nổ”.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-QL ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 06-09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thùng cattong bên trong chứa pháo nổ; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cho bị cáo Đặng Thị T.

Án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị T khai nhận: Để có pháo nổ vào dịp tết, ngày 15/12/2020 bị cáo mua của người đàn ông không quen biết 10 (mười) bánh pháo tràng và 01 (một) gói pháo bi với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) đưa về nhà cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang tại nhà ở xóm 8, xã SH, huyện QL. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo không được nhà nước cho phép, nhận thức được pháo là loại hàng hóa bị cấm, hành vi mua 6,92kg pháo về để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa kinh doanh có điều kiện của Nhà nước, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Mặc dù, pháp luật nghiêm cấm, các cơ quan chức năng ra sức tuyên truyền nhằm ngăn chặn tội phạm về pháo nổ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết và cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và

phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đầu thú, bố bị cáo (ông Đặng Kh) là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Bị cáo ở nhà làm nội trợ, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lại đang bị bệnh, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[5] Biện pháp tư pháp: Pháo thu giữ của bị cáo là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh nên tịch thu, tiêu hủy. Điện thoại di động Masstel bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[6] Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của người đàn ông bán pháo cho bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thùng cattong được niêm phong bên trong chứa pháo nổ có khối lượng 6,02kg (sáu phẩy không hai kilogam); tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Đặng Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã SH (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến